ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH**

**BÀI LUẬN MÔN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**TÊN CHỦ ĐỀ: NHẬN ĐỊNH CỦA ANH/CHỊ VỀ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945**

**Họ và tên sinh viên : HUỲNH TẤN THỌ**

**Mã số sinh viên : 19120383**

**Lớp, hệ đào tạo : 20TTH2**

|  |  |
| --- | --- |
| **CHẤM ĐIỂM** | |
| **Bằng số** | **Bằng chữ** |
|  |  |

**TP. HỒ CHÍ MINH - NĂM 2021**

MỞ ĐẦU

Từ những năm cuối thế kỷ XIX, nhân dân ta bị áp bức bởi các chế độ chính trị cầm quyền lẫn chế độ cai trị hà khắc bóc lột đến tận cùng của thực dân Pháp. Trải qua nhiều năm, các cuộc đấu tranh của người dân Việt Nam đa số thất bại. Đến khi Bác Hồ - vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam – ra đi tìm con đường cứu nước, mang về những tư tưởng tiến bộ, những lý luận xã hội vững chắc của chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng về một chủ nghĩa xã hội, nhân dân tầng lớp vô sản được giác ngộ về con đường giải phóng dân tộc đúng đắn, giúp ta thoát khỏi chế độ áp bức bóc lột của thực dân Pháp.

Năm 1929, Nguyễn Ái Quốc đến Hồng Kông (Trung Quốc) triệu tập đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng tiến hành hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một chính đảng duy nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã chấm dứt sự khủng hoảng bế tắc về đường lối cứu nước, đưa cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản thế giới, là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam. Đảng trở thành nhân tố hàng đầu quyết định đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, đặc biệt là thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945. Vì vậy, tôi đã chọn đề tài “Nhận định của anh/chị về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương trong cách mạng tháng Tám năm 1945” để nghiên cứu rõ hơn về vai trò của Đảng đối với cách mạng Việt Nam.

NỘI DUNG

*Bối cảnh lịch sử và chủ trương chiến lược mới của Đảng*

Tháng 9-1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Tháng 9-1940, quân phiệt Nhật vào Đông Dương, thực dân Pháp đầu hàng và câu kết với Nhật để thống trị và bóc lột, làm cho nhân dân Đông Dương phải chịu cảnh “một cổ hai tròng”. Ngay khi Chiến tranh thế giới thứ hai mới bùng nổ, Đảng kịp thời rút vào hoạt động bí mật, chuyển trọng tâm công tác về nông thôn, đồng thời vẫn chú trọng các đô thị. Ngày 29-9-1939, Trung ương Đảng chỉ rõ: “Hoàn cảnh Đông Dương sẽ tiến bước đến vấn đề dân tộc giải phóng”

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (11-1939) tại Bà Điểm (Hóc Môn, Gia Định) phân tích tình hình và chỉ rõ: lấy quyền lợi dân tộc làm tối cao, tiến tới giải phóng dân tộc và giành độc lập, tạm gác lại cách mạng ruộng đất, thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương nhằm đánh đổ Pháp và tay sai, giành lại độc lập cho các dân tộc Đông Dương. Tuy nhiên, Trung ương Đảng vẫn còn trăn trở, chưa thật dứt khoát với chủ trương đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

Sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, ngày 28-1-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước và làm việc ở Cao Bằng. Tháng 5-1941, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng, nhận định cuộc cách mạng trước mắt của Việt Nam là cách mạng giải phóng dân tộc, lập Mặt trận Việt Minh, khẩu hiệu chính là: Đoàn kết toàn dân, chống Nhật, chống Pháp, tranh lại độc lập; hoãn cách mạng ruộng đất. Hội nghị đã hoàn chỉnh chủ trương chiến lược được đề ra từ Hội nghị tháng 11-1939, khắc phục triệt để những hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10-1930, khẳng định lại đường lối cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và lý luận cách mạng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc.

*Cao trào kháng nhật cứu nước*

Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Ngày 9-3-1945, Nhật nổ súng đảo chính lật đổ Pháp, độc chiếm Đông Dương. Pháp chống cự yếu ớt rồi nhanh chóng đầu hàng. Sau khi đảo chính thành công, Nhật thi hành một loạt chính sách nhằm củng cố quyền thống trị, dựng lên chính phủ Bảo Đại-Trần Trọng Kim để phục vụ cho nền thống trị của chủ nghĩa phát xít.

Dự đoán đúng tình hình, ngay trước lúc Nhật nổ sung lật đổ Pháp, ngày 12-3-1945, Ban thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, chỉ rõ bản chất hành động của Nhật là một cuộc đảo chính tranh giành lợi ích; xác định kẻ thù của nhân dân Đông Dương sau cuộc đảo chính là phát xít Nhật; thay khẩu hiệu “đánh đuổi phát xít Nhật-Pháp” bằng khẩu hiệu “đánh đuổi phát xít Nhật”.

Bản chỉ thị ngày 12-3-1945 thể hiện sự lãnh đạo kiên quyết, kịp thời của Đảng. Đó là kim chỉ nam cho mọi hành động trong cao trào chống Nhật cứu nước và có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945. Từ giữa tháng 3-1945 trở đi, cao trào kháng Nhật cứu nước diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ.

Chiến tranh du kích cục bộ và khởi nghĩa từng phần nổ ra ở vùng thượng du và trung du Bắc kỳ. Ngày 16-4-1945, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị về việc tổ chức Ủy ban giải phóng Việt Nam. Ngày 15-5-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng chủ trương thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân, phát triển lực lượng bán vũ trang và xây dựng bảy chiến khu trong cả nước. Tháng 5-1945, Hồ Chí Minh về Tân Trào (Tuyên Quang), chỉ thị gấp rút chuẩn bị đại hội quốc dân, thành lập “khu giải phóng”. Khu giải phóng Việt Bắc trở thành căn cứ địa chính của cách mạng cả nước.

Việt Minh đẩy mạnh hoạt động, tạo điều kiện phát triển các tổ chức cứu quốc và xây dựng lực lượng tự vệ cứu quốc. Ở các tỉnh Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, nêu cao khẩu hiệu “phá kho thóc, giải quyết nạn đói”. Nhiều địa phương diễn ra nhiều cuộc khởi nghĩa từng phần, giành quyền làm chủ. Báo chí cách mạng của Đảng và mặt trận Việt Minh ra công khai, gây ảnh hưởng chính trị vang dội. Tư sản dân tộc và một số địa chủ nhỏ cũng tham gia. Bộ máy chính quyền Nhật nhiều nơi tê liệt.

Thực chất của cao trào kháng Nhật cứu nước là một cuộc khởi nghĩa từng phần và chiến tranh du kích cục bộ, giành chính quyền ở những nơi có điều kiện, làm cho trận địa cách mạng được mở rộng, lực lượng cách mạng được tăng cường, toàn Đảng, toàn dân sẵn sàng, chủ động, tiến lên chớp thời cơ tổng khởi nghĩa.

*Tổng khởi nghĩa giành chính quyền:*

Giữa tháng 8-1945, chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Đức đầu hàng, Liên Xô tuyên chiến với Nhật. Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống Hirôsima và Nagazaki. Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện vào ngày 15-8-1945. Quân Nhật ở Đông Dương mất hết tinh thần, hoang mang cực độ. Thời cơ cách mạng xuất hiện.

Theo quyết định của Hội nghị Posdam. quân đội Trung Hoa dân quốc và quân đội của Liên hiệp vào để giải giáp quân đội Nhật. Pháp toan tính, với sự trợ giúp của Anh, sẽ trở lại xâm lược Việt Nam, phục hồi bộ máy cai trị cũ. Trung Hoa dân quốc muốn có một chính quyền người Việt Nam từ Trung Quốc kéo về ở miền Bắc. Trong khi đó, Chính phủ Bảo Đại-Trần Trọng Kim quay sang tìm kiếm sự trợ giúp của một số cường quốc, hy vọng giữ chế độ quân chủ. Chính phủ Mỹ quay lưng lại với Việt Nam, ủng hộ Pháp trở lại xâm lược Đông Dương, cam kết sẽ không cản trở việc Pháp phục hồi chủ quyền ở Đông Dương.

Thời cơ giành chính quyền chỉ tồn tại trong thời gian từ khi Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương, vào khoảng nửa cuối tháng Tám năm 1945. Vấn đề giành chính quyền được đặt ra như một cuộc chạy đua nước rút với quân Đồng minh mà Đảng và nhân dân Việt Nam không thể chậm trễ, tranh thủ thời cơ, khắc phục nguy cơ, đưa cách mạng đến thành công.

Ngày 13-8-1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, ban bố “Quân lệnh số 1”, phát đi lệnh tổng khởi nghĩa trong toàn quốc. Ngày 14 và 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào quyết định phát động toàn dân nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

Từ ngày 14 đến ngày 18-8, ở hầu hết các tỉnh miền Bắc, một số tỉnh miền Trung và miền Nam, quần chúng cách mạng nổi dậy giành chính quyền ở cấp xã và huyện. Tại Hà Nội, ngày 17-8, Đảng bộ Hà Nội bí mật huy động quần chúng trong các tổ chức cứu quốc ở nội và ngoại thành biến cuộc mít tinh ủng hộ chính phủ Trần Trọng Kim thành ủng hộ Việt Minh. Lính bảo an, cảnh sát của chính quyền Nhật cũng ngả theo Việt Minh.

Sáng ngày 19-8, quần chúng cách mạng xuống đường biểu tình vũ trang, chia thành nhiều đoàn đi chiếm các công sở của chính quyền thân Nhật. Quân Nhật ở Hà Nội không dám chống cự. Chính quyền về tay nhân dân. Ngày 23-8, Ủy ban khởi nghĩa Thừa Thiên-Huế huy động quần chúng từ các huyện đã giành được chính quyền ở ngoại thành, kết hợp với nhân dân trong nội thành xuống đường biểu dương lực lượng. Bộ máy chính quyền và quân đội Nhật hoàn toàn tê liệt, không có sức kháng cự. Ở Nam Kỳ, được tin Hà Nội và Tân An đã giành được chính quyền, Xứ ủy Nam Kỳ quyết định khởi nghĩa ở Sài Gòn và các tỉnh. Sáng 25-8, hơn 1 triệu người biểu tình tuần hành thị uy. Quân khởi nghĩa chiếm các công sở. Cuộc khởi nghĩa thành công nhanh chóng. Những cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn và các đô thị đập tan các cơ quan đầu não của kẻ thù có ý nghĩa quyết định thắng lợi trong cả nước.

Sáng ngày 26-8-1945, Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp của Thường vụ Trung ương Đảng, thống nhất chủ trương đối nội và đối ngoại; mở rộng Chính phủ lâm thời, chuẩn bị ra Tuyên ngôn Độc lập, và tổ chức mít tinh lớn ở Hà Nội để Chính phủ ra mắt nhân dân, cũng là ngày nước Việt Nam chính thức công bố quyền độc lập và thiết lập chế độ dân chủ cộng hoà.

Ngày 30-8-1945, tại cuộc mít tinh gồm hàng vạn người tham gia ở Ngọ Môn, thành phố Huế, Bảo Đại thoái vị. Trung ương Đảng và Chính phủ lâm thời hoàn toàn ý thức được phải khẩn trương làm tất cả mọi việc có thể để xác lập vị thế người chủ đất nước của nhân dân Việt Nam trước khi quân Đồng minh kịp đặt chân đến.

Ngày 31-8-1945, Hồ Chí Minh bổ sung một số điểm, hoàn chỉnh bản Tuyên ngôn Độc lập. Ngày 2-9-1945, Lễ độc lập được tổ chức trọng thể tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội. Chính phủ lâm thời ra mắt quốc dân. Thay mặt Chính phủ lâm thời Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, trịnh trọng tuyên bố trước quốc dân và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.

*Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương trong cách mạng tháng Tám*

Đảng đã vận dụng đúng đắn chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, ra sức và tích cực chuẩn bị lực lượng để đón thời cơ giành thắng lợi chứ không khoanh tay chờ thời một cách bị động. Sự lãnh đạo tích cực của Đảng trong việc chuẩn bị lực lượng chờ thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền, được thể hiện trên 3 mặt sau:

*Một là,* dưới sự lãnh đạo của Đảng, quần chúng nhân dân được chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng nổi dậy khởi nghĩa khi thời cơ đến. Cao trào cách mạng 1930 – 1931 là cuộc tổng diễn tập đầu tiên. Cao trào dân chủ 1936 - 1939 là cuộc tổng diễn tập thứ hai. Cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939 - 1945 là cuộc diễn tập thứ ba trực tiếp dẫn đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám. Đặc biệt, trong thời kỳ cao trào kháng Nhật cứu nước, sau chỉ thị “Nhật pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, Đảng lãnh đạo quần chúng tiến hành khởi nghĩa từng phần, mau lẹ, kịp thời và gần như đồng thời ở nhiều nơi...

*Hai là,* Đảng tích cực vận động, lôi kéo tầng lớp trung gian đứng về phía cách mạng, tạo thêm điều kiện thuận lợi cho cách mạng thành công. Trong suốt quá trình cách mạng, Đảng không những tranh thủ được sự ủng hộ của đông đảo quần chúng nhân dân ở mọi giai cấp, tầng lớp, mà còn lôi kéo cả tư sản dân tộc và một số địa chủ nhỏ tham gia hoạt động cách mạng. Thậm chí một số binh lính, cảnh sát của chính quyền thân Nhật cũng ngả theo cách mạng. Nhiều lý trưởng, chánh, phó tổng, tri phủ, tri huyện và cả một số tỉnh trưởng cũng tìm cách liên lạc với Việt Minh.

*Ba là,* Đảng nắm bắt thời cơ khởi nghĩa cực kỳ chính xác, đó là vào khoảng nửa cuối tháng Tám năm 1945, trong thời gian từ khi Nhật tuyên bố đầu hàng đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương. Lúc này, kẻ thù đã rệu rã về tinh thần và ý chí chiến đấu, lực lượng quần chúng đã ngả hẳn về phe cách mạng, Đảng đã chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về lực lượng, vũ khí, chiến khu,… Nhờ đó, Đảng đã nhanh chóng lãnh đạo nhân dân chớp thời cơ giành chính quyền chỉ trong thời gian ngắn.

KẾT LUẬN

Cách mạng Tháng Tám nổ ra trong hoàn cảnh khách quan rất thuận lợi: kẻ thù trực tiếp của nhân dân Việt Nam là phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh, quân đội Nhật ở Đông Dương mất hết tinh thần chiến đấu, chính quyền thân Nhật rệu rã, tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân Việt Nam tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Thắng lợi này là kết quả và đỉnh cao của 15 năm đấu tranh của toàn dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, mà trực tiếp là cao trào vận động giải phóng dân tộc 1939-1945.

Qua thắng lợi vẻ vang của Cách mạng tháng Tám năm 1945, ta càng thấy rõ Đảng có đường lối chính trị đúng đắn, phương pháp cách mạng sáng tạo, dày dạn kinh nghiệm đấu tranh, xứng đáng là người tổ chức và lãnh đạo cách mạng. Đảng đã lãnh đạo nhân dân đưa lịch sử dân tộc sang trang mới, đánh dấu bước nhảy vọt vĩ đại trong quá trình tiến hoá của dân tộc. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng còn được thể hiện ở nhiều cuộc cách mạng chống xâm lược sau này. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ khi ra đời, dù phải trải qua muôn vàn khó khăn thử thách, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, với tinh thần đoàn kết phấn đấu của toàn dân, luôn được xây dựng và củng cố, vững bước tiến trên con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.